

Về bút hiệu tôi (chữ thõi ng, viết lịn) ông Nguyễn Văn Lùn là tác giả bài "Người tìm tòi do và tòi ng thõi tòi" đã đõi c bình chòn trúng giõi chính thõi c trong giõi sõ kõt 3 tháng 10. Tác giả sinh năm 1937, hiện cư ngõ tõi Worcester, Massachusetts. Công việc: Technician hõng cho mõt đõi n tõi Mass.

Sau đây là bài viết mõi nhõt cõa ông.

Ông Hòa là cõu sĩ quan Viõt Nam Cộng Hòa, bõ bõt đõi từ năm 1975, sang Mõ theo diõn HO. Tôi gõp ông tõi mõt tiõc cõi, trõ thành bõn, thõi ng gõp nhau bõi cùng sõ thích, nói chuyõn văn chõi ng, thõi thõi, dù trong quá khõ ông sõng tõi miõn Nam, tôi ò xõ Bõc.

Mõt lõn tõi thăm, cháu Thu Lan, con ông Hòa, hõi tôi :

"Bác ò Hânõi mà cũng đi tõi nõn à...?"

Nghe hõi tõi nhiên nên tôi chõi cõi: "Cái cõt đèn mà biõt đõi, nó cũng đi, ...nõa là bác!"

Thõi ra tôi đã không trõn thoát đõi c tõi lõn đõi "või tuyõn" vào miõn Nam. Rõi thêm nhiõu lõn nõa và 2 lõn "või biõn", võn không thoát. Chõu đõi các "nõn" cõa chõi đõi cõng sõn trong 27 năm ò lõi miõn Bõc, tôi không "tõi nõn", mà đõi tìm Tõ Do, trõ thành "thuyõn nhân", đõi nõõc Mõ năm 1982.

Sinh trõi ng tõi Hânõi, nhõng năm đõi sõng ò Mõ, tôi đã gõp nhõu câu hõi nhõ cháu Thu Lan, có ngõi vì tò mò, có ngõi giõu cõt. Thõi gian rõi cũng hiõu nhau.

Tôi hõng suy nghĩ và muõn viõt nhõng giòng hõi tõi ng, võ lõi bõc tranh Hânõi xõa, tõng thõi hõi trõi, và cõi cho nhõng ngõi Hânõi di cõi.

Ngõi dân sõng ò miõn Nam trù phú, kõi cõi hàng triõu ngõi di cõi tõi miõn Bõc, đã không biõt đõi c nhõng gì xõy ra tõi Hânõi, thõi ngõi Cộng sõn chõa võn com-lê, đeo cà-võt, phõ nõ khõng mõc áo dài.

Hiõp đõi nh Geneve chia đôi nõõc Viõt. Cộng sõn, chõa lõi mõt là Cộng sõn, tràn vào miõn Bõc tháng 10 năm 1954. Ngõi Hânõi đã "di cõi" vào miõn Nam, bõi lõi Hânõi hoang võng, tiêu diõu, või chính quyõn mõi là Viõt Minh, đõi c tõt lõi thành Võm. Vì chõa trõi ng thành, tôi đã không hiõu thõi nào là ...Võm!

Khi hõi "tiõp quõn" Hânõi, tôi đang ò Hõi phòng. Dân đồng nghõt thành phõ, chõi "tõu há mõm"

đi di cù. Trong cù Nhà Hát Lớn, vali, hòm gỗ, bao gói xôp la liệt. Lang thang chở trôi, tôi chở cha tôi quyết định đi Nam hay là lì. Hilfe đón Geneve ghi nhận Việt Nam chở từ m thổi chia cắt, hai năm sau sẽ « Tùng tuyến cù « thổi ng nhặt. Ai ngờ Cộng sản miền Bắc « tùng tòn công » miền Nam!

Gia đình lòn cùa tôi, không ai làm cho Pháp, cũng không ai theo Việt Minh. Cha tôi làm chở mót hàng thuê, nghĩ đến giờ là dân thường nên là lì. Tôi phái vùi Hà Nội hè.

Chuyển xe lòn Hà Nội « tăng bo » tề i ga Phố m Xá, nghĩa là hai chính quyền, hai chở đón, ngăn cách bùi mót đáo n đón hàng vài trăm mét, phái đi bùi hoa xe ngựa. Ngày i xuống Hà Nội phòng ủn ủn vùi hành lý đón đi Nam, ngày i đi Hà Nội là con buôn, mang « xăng » vùi bán. Những toa tầu chở tùng ngòi và chốt cháy, tề chai lòn đòn can chùa nhà binh, leo lên nóc tầu, bùi vào thành toa, lùi u tĩnh, hòn loòn

Tề i cùu Long Biên tề c là vào Hà Nội. Tề u lòn lòn, ngày i va chở m ngòi. Tháng bé ù chở c 15 tui, quay c mót nhìn tôi: « Đèo nghĩa đón chí xác đón lòn thái đón, lòn p tròn ng tề tòn ng..! ». Tôi bàng hoàng vì thèo ngoi ngay Trung quay c, phiên âm thành tiếng Việt, nghe lòn đòn không hiểu, đòn rọi phái i « hòn c tòn p » suốt 20 năm, « ngoi ngay còng sòn »: đòn tranh, cùnh giác, căm thù và ...tiêu diệt giai cùp! (Thèo ngôn ngữ này ghi trong ngoi c kép).

Hà Nội im lìm trong tiết đông lòn giá, ngày i Hà Nội e dè nghe ngóng tòn ng « chính sách « mòn ban hành. « Cán bùi » và « bùi đòn i » chở khác nhau có ngôi sao trên mũ bùi ngan tre, phòi lòn p vùi mòn cù úa, gùi là « mũ bùi đòn i », sau này có tên là « nón cùi ». Hà Nội « xuôi hiòn » đòn dép « Bình Tròn Thiên », ngày i Bùi gùi là « dép lòn p », ghi vào lòn ch sòn thành « dép râu ». Chiếc áo dài duyên dáng, thòn t tha cùa thiền u nòn Hà Nội đòn c coi là « biùi hiòn » cùa « tề sòn, phong kiòn », biùn mòn t trong mòn i mòn y năm sau, vì « triết đòn cách mòn ng ». Lòn đòn u tiên, « toàn thèo chòn em phòi nòn » đòn mòn c giùng nhau : áo "sòn mi", quay n đen. Hân hòn , nhò đàm cùi i mòn c sòn mi tròn ng vì "cù nòn cù" không có xà phòng.

Chòn vùi trong Hà Nội, tôi đi tìm thèo y xùa, bùn cũ, hòn hòn t đòn đi Nam. Tôi phái hòn c năm cuộn cùng, Tú tài 2, cùng mòn t sòn "lòn p Chín hòn phòi ng", năm sau sòn sát nhòp thành "hòn mòn i năm". Sòn hòn c sinh "lòn p Chín" này vào lòn p không phòi đòn hòn, mà là "tề chòn c Hiòn đoàn", nhò n "chòn thèo cùa Thành đoàn" ròn i "phát đòn ng phong trào chòn ng văn hóa nòn dòn ch!". Hòn truy lùng...đòn sách ! Tôi đòn phòi nhò i nhét đòn y ba bao tề i, Hiòn đoàn "kiòn m tra", lòn i lòn, tề quyòn vùi chép thèo, nhò c, đòn tiùu thuyết và sách quý, mang "tòn p trung" tề i Thèo viùn phòi Tràng Thi, đòn đòn t. Lòn chày bùi bùng mòn y ngày, trong niùm "phòi n khùi", lòn i hô khùu hòn "quyòn t tâm", và "phát biùi cùa bí thèo Thành đoàn": tiùu thuyết cùa Tề Lòn c Văn Đoàn là ... "cùi c kù phòi n đòn ng!". Vào lòn p hòn vùi nhò ng "phê bình, kiòn m thèo...cùnh giác, lòn p tròn ng", tôi đòn bùi hòn c. Chiếc radio Philip, "tề nguyễn" mang ra "đòn công an", thèo là hòn t, gia tài cùa tôi!

Mòn đòn i hòn c sinh, tôi bùt đòn u cuộc sòn ng đòn a đòn vì "thành phòi n giai cùp", "sòn hòn khùu", "tem, phiùi u thèo c phòi m", "lao đòn ng nghĩa vùi hàng tháng". Đây là chính sách d9 3n ép thanh niên Hà Nội đòn "lao đòn công tròn ng", miùn ròn ng nùi xa xôi. Tôi chở bám Hà Nội đòn c 2 năm là bùi "cùt

hõ khõ u", ...đi tù!

Tõt đõu tiên sau "tiõp quõn", còn đõc gõi là" sau hòa bình lõp lõi", Hänõi mõ hõ. Nhõng bõ mõt vàng võ , áo quõn nhõu nát, xám xõt, thái đõ "ít cõi mõ", tõ "nông thôn" kéo võ chiõm nhà ngõi Hänõi di cõ . Ngõi Hänõi i lõi bõt đõu hoang mang vì nhõng tin dõn và "chõ thõ": ăn Tõt "đõn giõn, tiõt kiõm". Hàng hóa hiõm dõn, "hang nõi" thay cho "hang ngoõi".

Âm thõm, tôi dõ o bõc bên bõ Hõ Gõm, tõi 30 Tõt. Tháp Rùa, Cõu Thê Húc nhõt nhòa, òm đE1m, đõn Ngõc Sõn võng lõng. Chõ có Nhà Thõy Tõ, đêm nay có ca nhõc, lõn cuõi cùng cõa nghõ sĩ Hänõi. Đoàn Chuõn nhõ thõng hát "Gõi ngõi em gái miõn Nam", đõ rõi bõ đõu tõ là tõ sõn, rõp xinê Đõi Đõng phõ Hàng Cót bõ "tõch thu". Hoàng Giác ca bài "Bóng ngày qua", thành "tõ ngõy", hiõu đàn nhõ phõ Cõu Gõ phõi dõp, vào tõ đan mõ nan, làn mây, sõng "tiêu cõc" hõt đõi trong đói nghèo, khõn khõ . Danh ca Minh Đõ, Ngõc Bõo, nhõc sĩ Tõ Tõn, sau này làm gì, sõng ra sao, "phân tán", chõng ai còn gõp nhau, sõ thành "phõn đõng tõ tõp".

"Chõ thõ Đõng và lõy ban Thành" "phõ biõn rõng rãi trong quõn chung" là diõt chó. "Toàn dân diõt chó", tõ thành thõ đõn "nông thôn". Gõy gõc, giây thõng, đòn gánh, nõn chõt hoõc bõt trói, rõi đõu làng, góc phõ "liên hoan tõp thõ". Lý do giõt chó , nói là trõ bõnh chó dõi, nhõng đó là "chõ trõng", chuõn bõ cho đõu tõ "cõi tõo tõ sõn" và "cõi cách ruõng đõt". Du kích , công an rình mò, "theo dõi", "nõm võng tình hình" không bõ lõ bõi chó sõa. Mõi nõi im phõng phõc ban đêm, mõi ngõi i nín thõ đõi chõ thõm hõa.

Hänõi đói và rách, khoai sõn chiõm 2 phõn tem gõo, 3 mét või "cung cõp" mõt năm theo "tõng ngõi trong hõ ". Mõ may thêm chiõc quõn "đi lao đõng " thì con nít cõi truõng. Ngõi thành thõ, làm cõt lõc, xây dõng cõi ngõi, có ai ngõ bõ quy là "tõ sõn bóc lõt"? nhõ hõn là "tiõu tõ sõn", võn là "đõi tõng cõa cách mõng".

Nông dân có dăm sào ruõng đõt gia truyõn võn bõ quy là "đõa chõ cõng hào"! Giáo sõ Trõng văn Minh, hiõu trõng trõng Tây Sõn, ngày đõu "hõc tõp", đã nhõy lõu, tõ tõ.

"Tõ sõn Hänõi" di cõ hõt, chõng còn bao nhiêu nén "công tác cõi tõo đõc làm "gõn nhõ" và "thành công võt mõc", nghĩa là mang bõn mõt, hai ngõi i "điõn hình", coi là "bõn đõu xõ" "đõu cõt tích trõ ", còn thì "kiõm kê", đánh "thuõ hàng hóa", "truy thu", rõi "tõch thu" vì "ngohan cõ , chõng lõi cách mõng!".

Báo, dài hàng ngày tõng thuõt chuyõn đõu tõ , kõ tõi ác đõa chõ , theo bài bAn cõa "đõi cõi

cách" võ làng, "bỗt rồ" "bỗn cõ nõng", "chuỗn bỗ thõt tõt", nghĩa là bỗt hõc thuỗc lòng "tõng đõm" : tõi ác đõa chõ thì phõi có hiõp dâm, đánh đõp, bỗt con cõ đõ, "điõn hình" thì mang thai nhi cho vào cõi giã, nõu cho lõn ăn, đánh chõt tá đõn, hiõp võ sõc máu ...! Mõt vài võ, do "Đõng lanh đõo", "võn đõng tõt", con gái, con dâu đõa chõ, "thoát ly giai cõp", "tích cõc" "tõ cáo tõi ác" cõa cha mõ. Cõnh tõõng này thõt não nùng ! Lõi Bác dõy suõt mõy mõõi năm :

"Trung või Đõng, hiõu või dân ..." là võy!

"Bỗn cõ nõng" cõm biõn nhõn ruõng đõõc chia, chõa cõy xong hai võ thì "vào hõp tac", "lãm ăn tõp thõ", ruõng đõt lõi thu hõi võ "cõng sõn".

"Toàn miõn Bõc" biõt đõõc đõu "cõ bỗn" võ Xã hõi chõ nghĩa là... nói dõi! Mõi ngõõi, mõi nhà "thi đua nói dõi", nói nhõng gì Đõng nói. Nói dõi đõ sõng còn, tránh "đàn áp", lâu rõi thành "nõp sõng", cõ mõt thõ hõ hoõc lõng câm, hoõc nói dõi, vì đõõc "rẽn luyõn" trong xã hõi ngõc tù, lõy "công an" làm "nòng cõt" chõ đõ.

○ Mõ, ai hõi bỗn: "How are you?", bỗn trõ lõi: "I'm fine, thank you". ē miõn Bõc, thõi đõi Hõ chí Minh, "cán bỗ" hõi: "công tac" thõ nào?, dù lãm nghõ bỗm xe, vá lõp, ngõõi ta trõ lõi: "...rõt phõn khõi, ra sõc thi đua, lõp thành tích chào mõng... các nõõc anh em!"

Bỗ bõt bên bỗ sông Bỗn Hõi, giõi tuyõn chia hai miõn Nam Bõc, năm 19 tuõi, tôi bỗ giong võ Lõ Thõy bõi "bỗ đõi biên phòng", đõõc "tõ do" ē trong nhà chõ "du kích" hai ngày, đõi đõ võ Đõng Hõi. Trõi 9 trõi giam nõa thì võ tõi Hõa Lò Hánõi, vào xà lim. Cõnh tù tõi chõng có gõ tõõi đõp, xã hõi cũng là mõt nhã tù, không nhõ báo, đài hõng ngày kêu to "Chõ đõ ta tõõi đõp".

Cõ hàn thiõt thân, bõt cõ liêm sõ, ngõõi tù "biõn chõt", ngõõi tõ chiõn kéo võ, nhõn là ngõõi Hánõi, đói rét triõn miên nõn cũng "biõn chõt"! Đõi xõ lõc lõa, gia đình, bè b1n, hõ hàng, "tiõp xúc" või nhau phõi "luõn luõn cõnh giác". Hánõi đã mõt nõn lõ giáo cõ xõa, Hánõi suy xõp tinh thõn vì danh tõ "đõng chí"!

Nõm trong xà lim, không có ngày đêm, giõi giõc, nghe tiõng đõng mà suy đoán "tình hình" Ánh diõn tù mù chiõu ô cõa sõ nhõ song sõt, cao quá đõu, tôi đõng trên xà lim, dùng ngón tay võ chõ lõen tõõng, "liên lõc" đõõc või Thõy An ē xà lim phía trõõc.

Thõy An là ngõõi Hánõi ē lõi, "tham gia hoõt đõng" Nhân Văn Giai Phõm, đõi tõ do cho văn nghõ sõi, sau chuyõn lõen rõng, không có ngày võ Hánõi. Bà đã dùng đũa tre chõc mù mõt mõt, nói câu khí phách truyõn tõng: "Chõ đõ này chõ đáng nhõn bõng nõa con mõt!"

Ngõõi du lõch Viõt Nam, ít có ai lõen vùng thõõng du xõ Bõc, tõnh Lào Cai, có trõi tù Phong Quang hõ khõc, có thung sâu heo hút, có tù chính trõ chõt tre võu theo "đõnh mõc chõ tiêu". Rõng nõi bao la, tiõng chim "bõt cô trói cõt", nõc lõen nõc nõ, tiõng gà gõ, thõc giõc, sõõng mù quanh năm.

Phó Hàng Đào Hàn i, v n là "con đ ng t s n", có ng i trai tr tên Kim, h c sinh Albert Sarreaut. H c tr ng Tây thì ph i ch u s "c m th d qu c" c a Đ ng, "d qu c Ph p" tr c kia và "d qu c M " sau này. Từ chính tr nh t l n v i l u manh, ch a d m t n m, Kim Hàng Đào "b t m n" tr thành Kim C t, b ch t d t c nh=2 0tay đ n vai, kh ng thu c, kh ng "nh th ng" m v n kh ng ch t.

Ph Nguy n công Tr g n Nh R u, phia Nam Hàn i, ng i thanh ni n đ p trai, có bi t danh Phan S a, gi i đ n guitar, m nh c Đoàn Chu n, đ t Phong Quang vi "l ng m n". Kh ng h nh lý nh ng v n om theo c y đ n guitar. Ch v "ti u t s n", kh ng "ti n b ", kh ng có ng y v ...! Ba th ng "k lu t", Phan S a h p h i, khieng ra kh i C ng Tr i cao v t, gi n m y ng n, th tiu tan gi c m Tinh ngh s i !

Ng i gi à H n i ch t d n, th h th hai, "xung phong", "tinh nguy n" ho c b "t p trung" xa r i H n i. B công an "quy t t m qu t s ch tàn d qu c, ph n d ng", n n ch 9 c n ng i H n i t "kh ng chi n" v , "nh t tr t n th nh" nh ng g i Đ ng ...nói d i !

Tôi may m n s ng s t, dù mang l ch "b o i đ en ch d ", "âm m u l t d ch nh quy n", tr thành ng i "H n i di c ", 10 n m v H n i d i l n, kh kh n v "trinh bao h kh u", "t m tr t m v ng". "Kinh nghi m b n th nh", "ph n d u v t qua bao kh kh n, gian kh ", s l n t d quen trong tr nh, tôi s ng t i H i ph ng, vung bi n.

H i ph ng l c h i "ng n n m t thu " cho ng i H n i "v t bi en" khi ch nh quy n H n i ch ng T u, xua du i "ng i Hoa" ra bi n, khi n c M và th gi i đ on nh n "thuy n nh n" n n.

N m 1980, tôi vao S ngon, th nh ph d m t t n sau "ng y gi i ph ng mi n Nam". Vào Nam, tuy ph i l n l t m d , nh ng v n c n d h n "di chuy n" trong c c t nh mi n B c tr c d y. Tôi b c tr c d ng T Do, h ng ch t d h ng c a S ngon c, c nh t c ng r i c ng d i thay nh H n i d d i thay sau 1954 v "c n ng" cai tr .

Mi n Nam "v t bi n" ao t, nghe n o d h n n e n t o vao S ngon, t m manh m i. G p cha m ca s Thanh Lan t i nh , d ng H Xu n H ng, g p c u s i quan C ng H o a, anh Minh , anh Ng c, d ng Tr n qu c To n, t t m i n B c tr v . D ng ra bi n t nh theo "c y", b y, t m c y m d b l a. Ch Thanh Chi (m Thanh Lan) nh n "n n c i" "ngB By trang" c a t o i, m m c i: "Tr ng anh nh c n ng , m ch ng ng ch t n o!"

"Hànõi, trí thõc thõi Tây, chõ bõ...!. Cõ nõõc Viõt Nam, ai cũng sõ trõ thành diõn viênn, kõ ch sõ giõi!

Võ lõi Hõiphòng või "giõy giõi thiõu" cõa "Sõ giao thông" do "móc ngoõc" või "cán bõ miõn Nam" lõ Saigon, tôi đã tìm ra "biõn pháp tõt nhõt" là nhõng dân chài miõn Bõc vùng ven biõn. Đã đõn lúc câu truyõn tõng "Nõu cái cõt diõn mà biõt đõ....", dân Bõc "thõm nhuõn" nên "nõ lõc" võõt biên.

Năm bõn mõõi tõ tuõi, tôi tìm đõõc Tõ Do, đõnh cõ tõi Mõ, hõc tiõng Anh ngày càng khá , nhõng nói tiõng Viõt või đõng hõõng, võn còn pha chút "ngoõi ngõ" năm xõa.

Cuõc sõng cõa tôi lõ Viõt Nam đã đõn "mõc đõ" khõn cùng, nên tan nát, thõõng đau. Khi đã lang thang "đõu đõõng xó chõ" thì mõi đõ "tiêu chuõn" "xuõng thành phõn", lý lõch có thõ ghi là "dân nghèo thành thõ", nhõng võn không bao giõ đõõc vào "công nhân biên chõ nhà nõõc". Tôi mang nhõn nhõc, "kiên trì" sang Mõ, làm lõi cuõc đõi nên "đõt kõt quõ vô cùng tõt đõp", "đõt đõõc nguyõn võng" hõng lõc mõ !

Có ngõõi "kêu ca" võ "chõ đõ tõ bõn" Mõ tõ o nên cuõc sõng lo âu, tõt bõt hàng ngày, thì xin "thõng cõm" vBi tôi, ngõi ca nõõc Mõ đã cho tôi nhân quyõn, dân chõ, trõ thành công dân Hoa kõ gõc Viõt, hõõng đõy đõ "phúc lõi xã hõi", còn đõp hõn tõ trong sách Mác Lê võ giõc mõ Cõng sõn.

Chõ nghĩa Cõng sõn xõp đõ rõi. CS Viõt Nam bây giõ "đõi mõi". Tiõng "đõi" và "đõ" chõ khác mõt chõ "i". Ngõõi Viõt Nam sõ cõt đõt chõ "i", dù phõi tõ tõ, bõng "diõn biõn hòa bình".

Ôi! "đõnh cao trí tuõ", mõt mõ danh tõ ...!